TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Châu;

2. Ông Nguyễn Văn Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Thanh Tr, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 53, tổ 11, ấp SM, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 3, khu D, hẻm 24, đường Trường Chinh, khu phố NL, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nh vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn ngày 29-12-2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Thanh Tr trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh Nh tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 07-5-2020 tại UBND xã TB, huyện

CT, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chung sống với nhau đến tháng 06-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh chị thường xuyên cải vả nhau về tiền bạc vì anh Nh đam mê cờ bạc, bò bê vợ con, không cho gia đình, chị khuyên can thì anh Nh bỏ về nhà ở NL, NT, thành phố Tây Ninh, vợ chồng không qua lãi, anh Nh không đến thăm con chung, và anh chị ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Nh

- Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Thảo Ngân, sinh ngày 26-11-2020, hiện đang sống với chị Tr, chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Tr không còn yêu cầu gì khác.

**** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Nh:***

Tòa án đã tống đạt thông báo, niêm yết đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nh vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Hồng Thanh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh; về con chung: Giao con chung cho chị Tr tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 26-11-2020, Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết

Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng Thanh Tr có đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Văn Nh vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến đầy đủ thủ tục tố tụng để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều

227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Nguyễn Hồng Thanh Tr và anh Nguyễn Văn Nh tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 07-5-2020 tại UBND xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr trình bày sau khi kết hôn, chung sống với nhau đến tháng 06-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh chị thường xuyên cải vả nhau về tiền bạc vì anh Nh đam mê cờ bạc, bỏ bê vợ con, không cho gia đình, chị khuyên can thì anh Nh bỏ về nhà ở NL, NT, thành phố Tây Ninh, vợ chồng không qua lại quan tâm thăm hỏi nhau, anh Nh không đến thăm con chung, và anh chị ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Từ đó, chị Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Nh. Ngược lại anh Nh đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của chị Tr và xác định giữa anh Nh và chị Tr không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr về việc xin ly hôn.

[3] Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Thảo Ngân, sinh ngày 26-11-2020, hiện đang sống với chị Tr.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con chung: Thấy rằng hiện cháu Ng hiện đang sống cùng với chị Tr và chị Tr là người trực tiếp chăm sóc cho cháu Ng từ việc ăn uống, học sinh hoạt hằng ngày từ trước đến hiện nay nhưng không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con, mặc khác, kể từ ngày anh Nh, chị Tr ly thân, anh Nh không đến thăm cháu Ng, do tự mình chị Tr chăm sóc nên tâm tư tình cảm cháu gắn liền với chị Tr, quá trình giải quyết vụ án, anh Nh không trình bày ý kiến về yêu cầu nuôi con chung nên yêu cầu của chị Tr được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tr trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Hồng Thanh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng Thanh Tr đối với anh Nguyễn Văn Nh. Chị Nguyễn Hồng Thanh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh; chị Tr và anh Nh không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2020 cho chị Nguyễn Hồng Thanh Tr tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Hồng Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0001758, ngày 14-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tp Tây Ninh;
- Chi cục THADS tp Tây Ninh;
- Nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).